BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2014/TT-BCA-A81	*Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10, ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Sau khi thống nhất với Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng - Trưởng Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an ban hành Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương.

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương thuộc phạm vi sau:

1. Tin, tài liệu, số liệu tuyệt đối về tình hình, công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng chưa công bố hoặc không công bố.

2. Tin, tài liệu, số liệu về hoạt động phòng, chống tham nhũng của các bộ, ngành, địa phương chưa công bố.

3. Tin, tài liệu, số liệu về tình hình, công tác nội chính các tỉnh ủy, thành ủy chưa công bố.

4. Ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và ý kiến của Ban Nội chính Trung ương với các ngành trong khối nội chính và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về những vấn đề nhạy cảm thuộc lĩnh vực công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng chưa công bố hoặc không công bố (trừ trường hợp thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật).

5. Chương trình, kế hoạch công tác; báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề; biên bản, thông báo kết luận các cuộc họp chưa công bố.

6. Tài liệu các cuộc giao ban, hội nghị, hội thảo; nội dung làm việc, trao đổi về những vấn đề liên quan đến an ninh, chính trị, đối ngoại chưa công bố hoặc không công bố (trừ trường hợp thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật).

7. Ý kiến của Ban Nội chính Trung ương tham gia với các cơ quan có thẩm quyền trong việc đề bạt, xử lý kỷ luật đối với cán bộ trong các cơ quan nội chính chưa công bố.

8. Tài liệu về kết quả kiểm tra, xác minh, nắm tình hình vụ việc, vụ án, đơn thư tố cáo và tin, thông tin về người tố cáo hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật chưa công bố hoặc không công bố.

9. Tin, tài liệu, báo cáo về công tác quy hoạch, luân chuyển và đào tạo cán bộ chủ chốt, cán bộ kế cận, cán bộ nguồn; hồ sơ về xử lý cán bộ có liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ; hồ sơ đảng viên và hồ sơ cán bộ từ cấp Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên chưa công bố.

10. Tin, tài liệu về hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (nội dung các buổi tiếp, làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài) chưa công bố (trừ các tin, tài liệu thuộc độ Tối mật).

11. Hồ sơ, tài liệu về hoạt động vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước chưa công bố.

12. Tài liệu về thiết kế hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu nội bộ, mật khẩu, quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin.

13. Kết quả điều tra dư luận xã hội và kết quả nghiên cứu khoa học về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng chưa công bố hoặc không công bố.

14. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 4 năm 2014.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Trần Đại Quang